

Bản án số: 16/2019/HSPT

Ngày 31/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Hiệu và ông Nguyễn Văn Chát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn C và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, Hải Dương.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. **Hoàng Văn C**, sinh năm 1984, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn HT, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Mạc Thị M; Có vợ là Trần Thị T; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị Công an huyện Kinh Môn xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 20/02/2006; bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 25/4/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Lương Đại D**, sinh năm 1983, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn AC, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn S và bà Trần Thị M; Có vợ Dương Thị H (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 10/7/2013, Trưởng công an huyện Kinh Môn xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 16/7/2013; bị tạm giữ

từ ngày 22/4/2018 đến ngày 25/4/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. **Lê Văn L**, sinh năm 1982, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 3, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân T và bà Trần Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị C và 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 169/QĐ-XPHC ngày 23/9/2016, Trưởng công an huyện Kinh Môn xử phạt bị cáo 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, tính đến ngày 22/4/2018 bị cáo chưa nộp phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 25/4/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trong vụ án có 05 bị cáo khác không kháng cáo, bị cáo Đặng Văn Duy có kháng cáo nhưng sau đó đã rút kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ ngày 22/4/2018, Hoàng Văn H, Hoàng Văn C, Mạc Văn N, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Đại D, Đặng Văn D, Lê Văn L, Tô Văn Q cùng với các anh Lương Văn D, Lương Văn V và Trần Văn D đến chơi tại nhà anh Mạc Văn Đ ở thôn NV, xã AS, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Quá trình ngồi chơi, Hoàng Văn H, Hoàng Văn C, Mạc Văn N, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Đại D, Lê Văn L rủ nhau lên đồi vải thuộc thôn HT, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa, mọi người đều đồng ý. Sau đó Hoàng Văn C đi lấy bát, đĩa sứ, kéo sắt, bộ bài tú lơ khơ, và một tấm thảm đỏ ở nhà anh Mạc Văn Đ cho vào bao tải dứa, rồi cùng các bị cáo khác đi lên đồi đánh bạc (anh Đ không biết C lấy những đồ vật trên ở nhà mình). Tô Văn Q, Đặng Văn D, Lương Văn D, Lương Văn V, Trần Văn D đi cùng để xem.

Khi đến nơi, C trải thảm và bỏ những đồ vật mang theo ra, Tô Văn Q lấy chiếc kéo, cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tú lơ khơ để vào đĩa sứ. Tất cả thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Cho 04 quân vị hình tròn vào đĩa, úp bát lên xóc (gọi là xóc cái) sau đó người chơi đặt cửa chặn và lẻ, khi mở bát ra mà có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì gọi là chặn, nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu thì gọi là lẻ, mỗi ván đánh thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất không quy định; người tham gia đánh bạc tự đánh bạc với nhau, tùy ý đặt tiền ở các cửa, nếu mở bát ra mà cửa chặn thì người đặt tiền bên cửa chặn sẽ được bạc, đặt tiền bên cửa lẻ sẽ bị thua và ngược lại. Quá trình đánh bạc từ khi bắt đầu đến khi bị

bắt, Đặng Văn D không tham gia đánh bạc với những người khác mà là người xóc cái hộ cho H, C, L, N, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn Đ, Lương Đại D đánh bạc với nhau. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc có anh Mạc Văn Đ đến và cùng Trần Văn D, Lương Văn D, Lương Văn V, Tô Văn Q đứng xem không tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Lương Đại D khai sử dụng số tiền là 2.500.000 đồng, H khai sử dụng số tiền 1.800.000 đồng, C khai sử dụng số tiền 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn Đ khai sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Hoàng Văn Đ khai sử dụng số tiền 1.450.000 đồng, L khai sử dụng số tiền 900.000 đồng, N khai sử dụng số tiền 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày khi Đặng Văn D đang xóc cái cho H, C, Nguyễn Văn Đ, L, Hoàng Văn Đ, N, Lương Đại D đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Kinh Môn kết hợp Công an xã HS phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc các vật chứng gồm: Số tiền sử dụng để đánh bạc là 15.900.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ, 01 kéo sắt, 01 chiếc thảm đỏ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kinh Môn: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Đại D; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn L; Căn cứ Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 321 đối với tất cả các bị cáo; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 13 tháng tù, Lương Đại D 10 tháng tù, Lê Văn L 09 tháng tù, đều về tội Đánh bạc; Ngoài ra bản án có quyết định hình phạt chính với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 13, 14, 19/11/2018 lần lượt các bị cáo Hoàng Văn C, Lương Đại D, Lê Văn L và Đặng Văn D kháng cáo đều xin hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn D rút đơn kháng cáo nên Tòa án đã Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo C, D kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Lê Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là có căn cứ. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo, Viện đại diện

VKSND sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị áp dụng thêm tình tiết “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo C và D đã xuất trình các biên lai nộp tiền án phí, tiền phạt thể hiện sự ăn năn, hối cải, nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C và D, sửa bản án sơ thẩm, cho các bị cáo này hưởng án treo. Bị cáo L do có 01 tiền sự chưa được xóa nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo L xuất trình xác nhận của Công an huyện về việc bị cáo giúp Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn phát hiện, điều tra, truy bắt tội phạm, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo L, đề nghị xử phạt Lập từ 7-8 tháng tù. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo C, D và L kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc vào ngày 22/4/2018 có nội dung như bản án sơ thẩm xác định là đúng. TAND huyện Kim Môn đã xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ. Các bị cáo không kháng cáo và VKS không kháng nghị về tội danh.

Xét kháng cáo của các bị cáo C, D, L thì thấy: Cấp sơ thẩm xác định đúng vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét quy mô đánh bạc không lớn, bị cáo tham gia đánh bạc số tiền không nhiều. Bị cáo Hoàng Văn C đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đến nay đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nên áp dụng thêm tình tiết “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo C, D cũng đã tự nguyện nộp án phí thể hiện sự ăn năn hối cải. Xét bị cáo C, D có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với C và D, xét cho các bị cáo này được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Văn L, mặc dù bị cáo có số tiền đánh bạc ít nhất trong vụ án và cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bố đẽ được Chủ

tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo L có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là xác nhận của Công an huyện Kinh Môn về việc bị cáo giúp Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn phát hiện, điều tra, truy bắt tội phạm, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng do bị cáo L có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích, chưa được xóa cho nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L mà căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ mới giảm cho bị cáo Lập một phần hình phạt.

[3] Về án phí: Các bị cáo C và D kháng cáo được chấp nhận, bị cáo L kháng cáo được chấp nhận một phần nên phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn C và Lương Đại D; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 09/11/2018 của TAND huyện Kinh Môn về phần hình phạt đối với các bị cáo C, D và L.

2. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn C và Lương Đại D.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn L;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với tất cả các bị cáo.

3. Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 13 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 26 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 31/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Lương Đại D 10 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 31/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L 07 tháng tù, được trừ 03 ngày đã tạm giữ, còn phải chấp hành 06 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Giao các bị cáo Hoàng Văn C và Lương Đại D cho Ủy ban nhân dân xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn C, Lương Đại D và Lê Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 31/01/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Kinh Môn;
- CQ CSĐTCA huyện Kinh Môn;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã Hiệp Sơn, Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Yến

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huy Hiệu Nguyễn Văn Chất

Vũ Thị Yến